TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2019/HS-ST
Ngày: 10/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Thanh Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Quang Khải**

2. Ông **Lò Văn Hải**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Vũ Đình Hiếu** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Ông **Nông Quốc Hoàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A N** ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987; tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thào A L (Đã chết); Con bà: Hàu Thị G (tên khác: Hờ Thị D) - Sinh năm 1958; Vợ: Vàng Thị D - Sinh năm 1994; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: trước khi phạm tội Thào A N không vi phạm pháp luật gì. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2018 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Thào A N* : Ông **Nguyễn Trần D** - Luật sư cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt);

* *Nguyên đơn dân sự*: **Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.**

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông **Lò Văn S** - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông **Lò Văn Tr** - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên Biên (Có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* **Tập thể bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.**

Đại diện là ông **Thào A M**– Trưởng bản; Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

** Người có nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng*: Anh **Lò Văn Ch** - Cán bộ kiểm lâm Hạt kiểm lâm huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

** Người phiên dịch*: Anh Thào A S sinh năm 1990; Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian 06 ngày giữa tháng 02/2018 đến đầu tháng 3/2018 Thào A N đã một mình mang theo một con dao quắm dài 70,2 cm, phần thép dao dài 38cm, phần cán gỗ dài 32,2 cm đi vào khu vực khe suối Huổi Cáu thuộc bản Noong É, xã Mường Lói, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (phần diện tích rừng giao cho Tập thể bản Noong É) để chặt phát rừng làm nương trồng lúa. Khi đến khu rừng sản xuất thuộc khoảnh 21, tiểu khu 817B (Theo quyết định số: 76/QĐ-UBND ngày 14/01/2008 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt báo cáo kết quả rà soát quy hoạch lại ba loại rừng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006 – 2020) Thào A N đã dùng dao quắm chặt phá toàn bộ số cây trên diện tích rừng 6.500 m^2 (được đo bằng máy GPSmap 78 của hạt kiểm lâm huyện Điện Biên) với mục đích để lấy đất làm nương gây thiệt hại bao gồm 18,213 m^3 gỗ tròn các loại thuộc nhóm V đến Nhóm VIII; 4,901 m^3 cây củi tận thu và 156 cây gỗ các loại có đường kính gốc dưới 08 cm tổng trị giá thiệt hại 43.312.000 đồng. Đến đầu tháng 3/2018 trong thời gian đợi cây đã bị chặt phát khô để đốt thì N bị lực lượng kiểm lâm và Ủy ban nhân dân xã Mường Lói phát hiện về hành vi chặt phát rừng của mình. Ngày 02/3/2018 Ủy ban nhân dân xã Mường Lói, huyện Điện Biên ban hành Quyết định về việc đình chỉ phá rừng trái phép đối với Thào A N , yêu cầu N không được đốt dọn và sản xuất canh tác trên diện tích đã phát, N đã chấp hành theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Mường Lói, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-ĐG ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên xác định thiệt hại do hành vi của N 43.312.000 đồng (*bốn mươi ba triệu ba trăm mười hai nghìn đồng*). Về thiệt hại môi trường Hội đồng định giá không có đủ cơ sở để xác định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá trên của của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên. Bị cáo đã nộp được 20.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 21/02/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 01 con dao quắm dài 70 cm, phần

thép dao dài 38cm, phần cán gỗ dài 32,2 cm là vật chứng của vụ án. Đối với số gỗ, củi và cây do N chặt phá do thời tiết và thời gian đã bị ải mục, dập vỡ đang trong quá trình phân hủy tự nhiên không còn giá trị sử dụng, nên cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ mà để tự phân hủy thành phân bón tự nhiên.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-HĐB ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Thào A N về tội: "***Hủy hoại rừng***" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 69 Luật thi hành án hình sự xử phạt bị cáo Thào A N với mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng về tội Hủy hoại rừng. Giao bị cáo cho UBND xã Mường Lói huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 3, Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Thào A N phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 43.312.000 đ, đã bồi thường 20.000.000 đ, còn phải bồi thường số tiền: 23.312.000 đồng.

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài dài 70,2 cm, phần thép dao dài 38cm, phần cán gỗ dài 32,2 cm.

* Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo hoàn toàn nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, quyết định xét xử của Tòa án đối với bị cáo Thào A N về tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất; Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo. Về trách nhiệm

dân sự buộc bị cáo Thào A N còn phải bồi thường cho Nhà nước số tiền: 23.312.000 (hai mươi ba triệu ba trăm mười hai nghìn) đồng.

Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại là 23.312.000 (hai mươi ba triệu ba trăm mười hai nghìn) đồng cho Nhà nước. Có ý kiến xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo chỉ vì mưu sinh, có hoàn cảnh khó khăn. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật có ý kiến xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí bản luận cứ bào chữa của Người bào chữa không có ý kiến bổ sung vào bản luận cứ, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa Thào A N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo tính hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian 06 ngày giữa tháng 02/2018 đến đầu tháng 3/2018 tại khu rừng sản xuất thuộc khoảnh 21, tiểu khu 817B, khu vực khe Huổi Cáu thuộc bản Noong É, xã Mường Lói, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Thào A N đã có hành vi dùng dao quắm chặt phá 6.500m^2 rừng sản xuất với mục đích để lấy đất làm nương. Tổng thiệt hại do Thào A N gây ra bao gồm: 18,213 m^3 gỗ tròn các loại thuộc nhóm V đến Nhóm VIII; 4,901 m^3 cây củi tận thu và 156 cây gỗ các loại có đường kính gốc dưới 08 cm tổng trị giá thiệt hại 43.312.000 đồng.

Hành vi của Thào A N được chứng minh tại: Biên bản đo đếm diện tích, tính toán trữ lượng rừng bị thiệt hại, kết luận định giá, các lời khai tại bản tự khai, biên bản hỏi cung bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm vào chế độ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của nhà nước. Vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: "*Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2);*"

Thào A N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo Thào A N là có tội, bị cáo đã phạm vào tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố Thào A N về tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản của Nhà nước, gây thiệt hại tài sản và môi trường sinh thái. Tuy nhiên việc phạm tội của bị cáo là hành vi đơn lẻ, không có tổ chức, không có đồng phạm. Nguyên nhân chính dẫn đến việc phạm tội của bị cáo là do động cơ mưu sinh, mục đích của bị cáo là nhằm có đất để làm nương nên đã chặt phá rừng. Sau khi chặt phá, bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi của mình, ăn năn hối cải và tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây ra.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại được 20.000.000 đồng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước hành vi vi phạm và tội phạm nhưng có xem xét tới chính sách khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, biết tự nguyện sửa chữa và bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cho bị cáo nhằm răn đe và có tính phòng ngừa việc tái diễn các hành vi phạm tội, đồng thời có tác dụng giáo dục và tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Xét thấy mức hình phạt viện kiểm sát, của luật sư đề nghị áp dụng xử phạt bị cáo Thào A N là phù hợp nên cần chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo

không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng qui định tại khoản 1,2 điều 65 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[4] Về vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 3, Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Thào A N phải bồi thường cho Nhà nước số tiền: 43.312.000 đồng (*bốn mươi ba triệu ba trăm mười hai nghìn đồng*), đã bồi thường được 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 23.312.000 đ đồng. Đối với thiệt hại về môi trường, Hội đồng định giá tài sản không có đủ cơ sở để xác định về thiệt hại môi trường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 70,2 cm, phần thép dao dài 38cm, phần cán gỗ dài 32,2 cm, phần lưỡi thép của dao rộng nhất 5cm, đường kính to nhất phần chuôi gỗ 04cm là vật chứng của vụ án. Đối với số gỗ là tang vật của vụ án đã bị ải mục, cơ quan điều tra không thu giữ, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Đối với Kiểm Lâm địa bàn Lò Văn Ch được giao nhiệm vụ quản lý và bảo vệ rừng, hàng năm đã tiến hành tổ chức tuyên truyền công tác bảo vệ và phát triển rừng đến nhân dân địa bàn, tuy nhiên do điều kiện khách quan nên không kịp thời ngăn chặn hành vi chặt phá rừng trái pháp luật. Xét hành vi trên không cấu thành tội phạm, chưa đến mức phải xử lý nhưng cũng cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm và chấn chỉnh, khắc phục trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công tác bảo vệ rừng trên địa bàn quản lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, thu nhập từ nghề làm nương thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Thào A N phạm tội: "Hủy hoại rừng".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Thào A N ***15*** (

Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án 10/4/2019.

Giao bị cáo Thào A N cho UBND xã Mường Lói, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 70,2 cm, phần thép dao dài 38cm, phần cán gỗ dài 32,2 cm là vật chứng của vụ án. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2019 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.)*

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b, khoản 1 điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 3, Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Thào A N phải có trách nhiệm bồi thường cho nhà nước số tiền 43.312.000 đ (bốn mươi ba triệu ba trăm mười hai nghìn đồng); Đã bồi thường 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/07561 ngày 28/1/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho Nhà nước số tiền còn lại là: 23.312.000 đ (*Hai mươi ba triệu ba trăm mười hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường cho Nhà nước, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/4/2019).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Lói, HĐB;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc